

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 9 - 2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST - HNGĐ ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 5, thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh 1990 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Xóm 5, thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2021, bản tự khai ngày 02/7/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày:

Trước khi kết hôn chị và anh Phạm Văn H có tìm hiểu yêu đương được một thời gian và được hai bên gia đình cha mẹ có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q vào ngày 23/9/2019.

Quá trình chung sống vợ chồng sống rất hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân anh H ăn chơi, cờ bạc và dùng chất kích

thích khi về nhà hay đánh đập chị. Vì gia đình và cha mẹ hai bên khuyên ngăn nhưng anh H không bỏ mà còn quan hệ với người phụ nữ bên ngoài. Đến tháng 12 năm 2020 chị không thể sống với anh H được nữa nên bỏ về phía cha mẹ để ở cho đến nay, cũng từ đó chị và anh H sống ly thân không còn quan tâm lẫn nhau.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Có 01 con tên Phạm Cát Vy A, sinh ngày 03/4/2020. Hiện tại cháu A đang ở với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung chung: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có (không nợ Ngân hàng và cũng không nợ bất kỳ ai).

- Bản tự khai ngày 02/7/2021 bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về tìm hiểu tình cảm giữa anh và cô Phạm Thị Đ, cô Đ trình bày là đúng. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q vào ngày 23/9/2019.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Do đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh có đánh cô Đ một lần lý do cô Đ lấy dây chuyền vàng và tiền của anh không nói với anh. Từ đó cô Đ bỏ về phía cha mẹ để ở từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay anh và cô Đ không quan tâm lẫn nhau, tình cảm quan hệ vợ chồng không còn. Việc cô Đ cho rằng anh sử dụng chất kích thích là không có. Anh thừa nhận đôi lúc có chơi cờ bạc.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cô Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con tên Phạm Cát Vy A, sinh ngày 03/4/2020. Hiện tại cháu A đang ở với cô Đ. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cho cô Đ nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về sản chung chung: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có (không nợ Ngân hàng và cũng không nợ bất kỳ ai).

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn

không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ. Chị Đ phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện T, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.2]. Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên dự khuyết: Theo Quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa số 374/VKSTN – DS ngày 18/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thì kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Phạm Thị Thu Hồng, kiểm sát viên dự khuyết là bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh. Nhưng tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu Hồng vắng mặt, bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh có mặt ngay từ đầu. Căn cứ khoản 2 Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh thay bà Phạm Thị Thu Hồng tham gia phiên tòa là đúng luật định.

[1.3]. Về xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 124/TB-TLVA ngày 15/6/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 35/TB-TA ngày 21/7/2021; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 341/TB – TA ngày 27/7/2021; Anh H từ chối nhận các văn bản tố tụng nên Tòa án đã lập các biên bản về việc từ chối văn bản tố tụng Tòa án ngày 18/8/2021 gồm: Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ số 352/TB-TA ngày 06/8/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/8/2021 và Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST - HNGĐ ngày 06/9/2021 và Giấy triệu tập. Tòa án đã thực hiện thủ tục hợp lệ được quy định tại Điều 174 và Điều 177 Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh H từ chối không nhận, anh H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt không có lý do trong hai lần mở phiên tòa xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh H có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q. Hôn nhân trên cơ sở tự

nguyên, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình vợ chồng chị Đ và anh H chung sống với nhau, theo lời khai của chị Đ là do anh H đánh đập chị, chơi cờ bạc, dùng chất kích thích, có quan hệ người phụ nữ bên ngoài. Anh H thì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc thường xuyên cãi vã. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay không quan lẫn nhau. Chị Đ yêu cầu được ly hôn anh H, anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng chị Đ và anh H không làm được, mà ngược lại ngày càng mâu thuẫn trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh chị sống ly thân không còn qua lại với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2021 chính quyền địa phương xác nhận mâu thuẫn là do anh H tiền bạc chị Đ đến bỏ về phía cha mẹ để ở từ năm 2020 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn H.

[2.2] Về con chung: Có 01 con tên cháu Phạm Cát Vy A, sinh ngày 03/4/2020 hiện đang ở với chị Đ, nguyện vọng của chị Đ được tiếp tục nuôi con, anh H đồng ý là phù hợp tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Theo bản tự khai ngày 02/7/2011 anh Hiệp cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh H không có việc làm nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn H

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Cát Vy A, sinh ngày 03/4/2020 cho chị Phạm Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007200 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

